

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2019/HS - ST**
Ngày: 20-6- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU-TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Minh Phương
2. Ông Trần Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Huệ – Kiểm sát viên sơ cấp .

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại hội trường UBND xã H, huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 67/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87 ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**; tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/11/1986; Sinh, trú quán: xóm A, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953; và bà Vũ Thị L, sinh năm 1958; Vợ: Trần Thị V sinh năm 1988; Con: Có 01 con sinh năm 2009; Tiền sự: không; Tiền án: Bị cáo có 3 tiền án; Ngày 19/8/2011 bị Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 tháng 17 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/2/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/7/2015 bị TAND tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/5/2018; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Võ Quang N, sinh năm 1963.

Trú quán: Xóm C, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Quang T, sinh năm 1991.

Trú quán: Xóm A, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Trung Đ, sinh năm 1997.

Trú quán: Xóm T, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/3/2019 đến ngày 31/3/2019 Nguyễn Tuấn A sinh năm 1986, trú tại xóm A, xã D, huyện D đã có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Diễn Châu cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, Nguyễn Tuấn A bắt xe Bus đi từ xã Y, huyện D vào xã K, huyện D. Khi đi đến khu vực thôn 3 xã K thì xuống xe đi bộ mục đích tìm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi Tuấn A đang đi dọc đường thôn 3, xã K thì phát hiện có nhiều xe máy để ngoài đường không có người trông coi. Lợi dụng sơ hở, Tuấn A dùng vạm phá khóa mang theo đi đến mở khóa điện chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave alpha màu xám đen bạc BKS 37F1 766-67 của ông Võ Quang N. Sau khi trộm được chiếc xe máy nói trên, Nguyễn Tuấn A đi đến gửi tại nhà xe của bệnh viện đa khoa huyện D để chờ tìm nơi tiêu thụ.

Ngày 04/4/2019, Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An kết luận trị giá chiếc xe máy HONDA loại xe Wave alpha BKS 37F1 766-67 của ông Võ Quang N là 12.000.000đ.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 11h 30 phút ngày 30/3/2019, Nguyễn Tuấn A đi xe Bus từ xã Y đến xã K để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trung tâm đào tạo sát hạch lái xe A phát hiện thấy có nhiều xe máy đang dựng trong nhà xe của trung tâm không có người trông coi nên Tuấn A xuống xe và đi bộ vào trong khu vực nhà xe dùng vạm phá khóa điện chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave alpha màu xanh đen bạc BKS 37F2 522-38 của anh Bùi Quang T. Sau khi trộm được xe, Nguyễn Tuấn A mang đến gửi tại nhà xe bệnh viện đa khoa D chờ tìm nơi tiêu thụ.

Ngày 04/4/2019, Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An kết luận trị giá chiếc xe máy HONDA loại xe Wave alpha BKS 37F2 522-38 của anh Bùi Quang T là 16.000.000đ.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 12h 30 phút ngày 31/3/2019, Nguyễn Tuấn A đi xe ôm từ xã Y đến xã K để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nhà văn hóa xóm Thịnh T, xã K thì phát hiện thấy 1 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave alpha màu trắng đen BKS 37F1 776-30 của anh Bùi Trung Đ đang để cạnh nhà văn hóa, chìa khóa đang cắm trong ổ khóa xe. Anh đi đến mở khóa điện rồi đi xe về nhà cất giấu để chờ mang đi tiêu thụ.

Ngày 04/4/2019, Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An kết luận trị giá chiếc xe máy HONDA loại xe Wave alpha BKS 37F1 776-30 của anh Bùi Trung Đ là 12.000.000đ.

Tổng cộng giá trị tài sản mà Nguyễn Tuấn A trộm cắp cả 3 lần là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Về vật chứng vụ án thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave alpha màu xám đen bạc BKS 37F1 776-30 ; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave alpha màu xanh đen bạc BKS 37F2 522-38; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave alpha màu xám đen bạc BKS 37F1 766-67.

- 03 chiếc xe máy nói trên do Nguyễn Tuấn A đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Đối với chiếc vạm phá khóa sau khi trộm cắp Nguyễn Tuấn A đã vứt xuống ruộng nên không tìm được.

Ngày 31/3/2019 Nguyễn Tuấn Anh đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Nghệ An đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình

Tại bản cáo trạng số 73 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của VKSND huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Diễn Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm g, khoản 2, điều 173 BLHS 2015; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: 03 chiếc xe máy do Nguyễn Tuấn A thực hiện trộm cắp đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về vật chứng vụ án: 03 chiếc xe máy Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu tài sản trong giai đoạn điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại đã đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Nguyễn Tuấn A lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu Nguyễn Tuấn A lén lút trộm cắp tài sản bán để tiêu xài cá nhân, không lấy làm nguồn sống chính. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Nguyễn Tuấn A phạm tội liên tục và đã bị đưa ra xét xử nhiều lần, chấp hành xong chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/3/2019 đến ngày 31/3/2019 bị cáo Nguyễn Tuấn Anh đã gây ra ba vụ trộm cắp tài sản, mỗi vụ có giá trị tài sản từ 12 đến 16 triệu đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng phạm tội hai lần trở lên (Điểm g Điều 52 BLHS). Bị cáo đã đến cơ quan Công an tỉnh Nghệ An tự thú khai báo về hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt, đây là tình tiết giảm nhẹ thuộc (Điểm r Điều 51 BLHS).

[4]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải đưa ra một mức án nghiêm đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Anh đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra tự thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Anh để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 173 BLHS 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn Anh không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án. Xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: 03 chiếc xe máy do Nguyễn Tuấn A thực hiện trộm cắp đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu tài sản. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc vạm phá khóa xe máy của Nguyễn Tuấn Anh là công cụ phạm tội, nhưng sau khi phạm tội A đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không truy tìm được.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 173, điểm r, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 39 (Ba chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 31/3/2019 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu.
- Trại tạm giam Công an Nghệ An.
- Bị cáo;
- Bị hại.
- CCTHADS;
- VKS tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu VP, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm